

Số: 147/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thị Bích V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Kp.5, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Phước T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Bích V, sinh năm 1988 và anh Lê Phước T, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Thị Bích V và anh Lê Phước T như sau: Giao con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 06-4-2006 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu M); còn đối với con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 15-4-2014 thì giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thị Bích V và anh Lê Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Thị Bích V và anh Lê Phước T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Thị Bích V và anh Lê Phước T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Thị Bích V và anh Lê Phước T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn. Chị V tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng tiền án phí. Như vậy tổng số tiền án phí chị V phải nộp là 150.000 đồng nhưng chị V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0009764 ngày 26-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn T, huyện A, KG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Xuân

